

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: ĐỊA LÍ
(Năm học 2025 - 2026)

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 12 [khối 10:04 lớp (3 lớp chọn chuyên đề); khối 11: 04 lớp (3 lớp chọn chuyên đề); khối 12: 04 lớp (1lớp chọn chuyên đề)]

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05.; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học: 05; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 05 .; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

1.3.1. Địa 10

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ tự nhiên Việt Nam	02	- Bài 2. Sử dụng bản đồ - Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 14. Vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	Bản đồ dân cư Việt Nam	02	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ kinh tế chung Việt Nam	02	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Quả địa cầu	02	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 4. Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ các mảng kiến tạo và vành đai động đất, núi lửa.	01	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 5. Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ tự nhiên thế giới.	02	- Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			- Bài 10. Thủy quyển. Nước trên lục địa - Bài 11. Nước biển và đại dương - Bài 29. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Bài 30. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	
7	Bản đồ khí hậu thế giới	02	- Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa - Bài 9. Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	Bản đồ các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên Trái Đất	02	- Bài 12. Đất và sinh quyển - Bài 13. Thực hành: Phân tích bản đồ, sơ đồ về phân bố của đất và sinh vật trên thế giới - Bài 15. Quy luật địa đới và phi địa đới	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ dân cư thế giới	02	- Bài 16. Dân số và gia tăng dân số. Cơ cấu dân số - Bài 17. Phân bố dân cư và đô thị hóa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ nông nghiệp thế giới	02	- Bài 20. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 21. Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 22. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ công nghiệp thế giới	02	- Bài 23. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp - Bài 24. Địa lí một số ngành công nghiệp - Bài 25. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ giao thông vận tải thế giới	02	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ thương mại thế giới	02	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ du lịch thế giới	02	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

1.3.2. Địa lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ các nước trên thế giới	02	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

			Bài 2. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế Bài 4. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu.	
2	Bản đồ tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	02	Bài 6. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La-tinh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ phân bố dân cư các nước Mỹ Latinh	02	Bài 6. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La-tinh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Bản đồ kinh tế Mỹ la-tinh.	02	Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La-tinh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ kinh tế Cộng hòa Liên bang Bra-xin.	02	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ các nước châu Âu	02	Bài 9. Liên minh châu Âu – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức	02	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	Bản đồ Tự nhiên Đông Nam Á.	02	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ các nước Đông Nam Á	02	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á. Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ kinh tế Đông Nam Á	02	Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ Tự nhiên Tây Nam Á	02	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ các nước Tây Nam Á	02	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ kinh tế khu vực Tây Nam Á	02	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ.	02	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
15	Bản đồ dân cư Hoa	02	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file

	Kỳ.			ảnh trình chiếu
16	Bản đồ kinh tế Hoa Kỳ	02	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
17	Bản đồ tự nhiên Liên bang Nga.	02	Bài 20. Vị trí Địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
18	Bản đồ dân cư Liên bang Nga.	02	Bài 20. Vị trí Địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
19	Bản đồ kinh tế Liên bang Nga	02	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
20	Bản đồ tự nhiên Nhật Bản.	02	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
21	Bản đồ dân cư Nhật Bản.	02	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
22	Bản đồ kinh tế Nhật Bản.	02	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
23	Bản đồ tự nhiên Trung Quốc.	02	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
24	Bản đồ dân cư Trung Quốc	02	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
25	Bản đồ kinh tế Trung Quốc	02	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
26	Bản đồ kinh tế Ô-xtrây-li-a	02	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế của Ô-xtrây-li-a	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
27	Bản đồ tự nhiên Cộng hoà Nam Phi.	02	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
28	Bản đồ dân cư Cộng hoà Nam Phi.	02	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
29	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Nam Phi.	02	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	

1.3.3. Địa 12

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ các nước Đông Nam Á	02	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	Bản đồ tự nhiên Việt Nam	02	- Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ - Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa - Bài 3. Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên - Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường - Bài 28. Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ dân cư Việt Nam	02	- Bài 6. Dân số, lao động và việc làm. - Bài 7. Đô thị hoá - Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về dân số, lao động, việc làm, đô thị hóa.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Bản đồ kinh tế chung	02	Bài 9. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ nông, lâm, thủy sản	02	- Bài 10. Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản - Bài 11. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ công nghiệp chung	02	- Bài 13. Vấn đề phát triển công nghiệp. - Bài 14. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	Bản đồ giao thông vận tải Việt Nam	02	Bài 16. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	Bản đồ du lịch Việt Nam	02	Bài 17. Thương mại và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	02	Bài 19. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ Vùng Đồng bằng sông Hồng	02	Bài 20. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ Vùng Bắc	02	Bài 21. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc	Có thể thay thế bằng file

	Trung Bộ		Trung Bộ	ảnh trình chiếu
12	Bản đồ vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	02	Bài 22. Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ Vùng Tây Nguyên	02	Bài 23. Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ Vùng Đông Nam Bộ	02	Bài 24. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
15	Bản đồ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	02	Bài 25. Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng hội đồng/ sân trường	1	Sinh hoạt ngoại khóa bộ môn cả khối lớp	
2	Phòng thư viện	1	Tìm kiếm tài liệu, bổ sung nội dung kiến thức, mở rộng kiến thức, hình thành năng lực cho học sinh.	

2. Kế hoạch dạy học.

2.1. Phân phối chương trình

Lớp 10: Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (36 tiết); Học kì 2: 17 tuần (34 tiết)

Chuyên đề lựa chọn: 35 tiết / năm học

Lớp 11: Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (36 tiết); Học kì 2: 17 tuần (34 tiết)

Chuyên đề lựa chọn: 35 tiết / năm học

Lớp 12: Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (36 tiết); Học kì 2: 17 tuần (34 tiết)

Chuyên đề lựa chọn: 35 tiết / năm học.

2.2. Bảng phân phối chương trình

2.2.1. Địa lí 10

TT tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Khái quát được những đặc điểm cơ bản của môn Địa lí. - Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống - Liên hệ kiến thức môn Địa lí đã học, mối quan hệ giữa kiến thức môn Địa lí và kiến thức các môn

			học có liên quan. - Xác định được các ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí, giải thích được tại sao kiến thức môn Địa lí lại có lợi thế và phát huy tốt trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Yêu thích và gắn bó với nghề nghiệp liên quan đến môn Địa lí,
2	Bài 2. Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	2	1. Về kiến thức, kĩ năng - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí lên bản đồ phương pháp kí hiệu, phương pháp kí hiệu đường chuyển động, phương pháp bản đồ – biểu đồ, phương pháp chấm điểm, phương pháp khoanh vùng... - Nhận biết các phương pháp thể hiện đối tượng địa lí trên các bản đồ bất kì. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (atlat địa lí, khai thác internet trong học tập.) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí đã học phát hiện phương pháp tiến hành ở từng bản đồ cụ thể, có thể tự xây dựng và xác định từng phương pháp biểu hiện các đối tượng trên bản đồ theo yêu cầu,... - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Tràn trong các sản phẩm bản đồ trong quá trình sử dụng
3			
4	Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập và	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.

	đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.		- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. 2. Về năng lực – Năng lực nhận thức khoa học địa lý nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, phân tích mối liên hệ giữa các hiện tượng. - Năng lực tìm hiểu địa lý sử dụng các công cụ địa lý học, khai thác internet trong học tập. – Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lý vào cuộc sống: sử dụng được các ứng dụng của GPS và bản đồ số trong thực tế. - Năng lực chung; năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất – Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. – Sử dụng các ứng dụng của GPS và bản đồ số hiệu quả, lành mạnh
5	Bài 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái đất	1	1. Về kiến thức kỹ năng - Trình bày nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của trái đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất - Phân biệt khoáng vật và đá, các nhóm đá theo nguồn gốc. - Sử dụng các hình ảnh, mô hình để phân tích cấu trúc, đặc điểm của vỏ trái đất và nhận biết các loại đá chính. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lý - Năng lực tìm hiểu địa lý sử dụng các công cụ địa lý học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh ..) khai thác internet phục vụ môn học. – Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng tri thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
6	Bài 5. Hệ quả địa lý các chuyển động của Trái Đất	3	1. Về kiến thức, kỹ năng - Phân tích được hệ quả địa lý của các chuyển động chính của Trái Đất chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, quả tròn Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày
7			
8			

			đêm dài ngắn theo vĩ độ). - Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. - Sử dụng hình vẽ, bản đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh khai thác internet phục vụ môn học) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Hình thành thế giới quan khoa học, khách quan, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tôn trọng các quy luật tự nhiên.
9			
10	Bài 6. Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng	2	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được khái niệm thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất. Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng, vận dụng để giải thích nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. - Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về chuyển động của các mảng kiến tạo. - Nhận xét và giải thích sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, là nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, lược đồ, sơ đồ, mô hình, tranh ảnh...), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất

			- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
11	Bài 7. Nội lực và ngoại lực	2	- Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được khái niệm nội lực và ngoại lực, nguyên nhân của chúng, tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Phân tích được sơ đồ hình ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. - Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn. - Về phẩm chất - Hình thành thế giới quan khoa học, khách quan, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
12			
13	Bài 8. Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	1	- Về kiến thức, kĩ năng - Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ - Đọc được bản đồ vành đai động đất, núi lửa. - Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Tôn trọng các quy luật tự nhiên. - Chia sẻ với người dân các nước có nhiều thiên tai.
14	Ôn tập giữa kì I	1	- Kiến thức: Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Một số vấn đề chung - Chương I: Sử dụng bản đồ - Chương II: Trái Đất

			- Chương III: Thạch quyển 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
15	Kiểm tra giữa kì I	1	1. Kiến thức: - Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh. - Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. - Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất. - Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất:
16	Bài 9. Khí quyển, các yếu tố khí hậu	4	1. Về kiến thức, kĩ năng – Nếu được khái niệm khí quyển. - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ, đại dương, địa hình. - Trình bày được sự hình thành các đại khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất, một số loại gió địa phương - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới. - Phân tích được các số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa,..) - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sơ đồ, mô hình tranh ảnh,...),
17			
18			
19			

			khai thác internet phục vụ môn học. — Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Tôn trọng các quy luật khí hậu.
20	Bài 10. Thực hành: Đọc bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	1	1. Kiến thức: - Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. Sử dụng được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất để phân tích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. - Tìm hiểu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. 3. Phẩm chất: - Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.
21	Bài 11. Thủy quyển, nước trên lục địa	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm thủy quyển. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông và trình bày được chế độ nước của

			một con sông cụ thể. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. - Vẽ được sơ đồ; phân tích hình vẽ về thủy quyển. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. - Sử dụng các công cụ địa lí, biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (nhất là nguồn nước)
23			
24	Bài 12. Nước biển và đại dương	2	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Vẽ được sơ đồ, phân tích được bản đồ và hình vẽ về nước biển và đại dương.. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sơ đồ, mô hình, bảng số liệu, tranh ảnh...), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên.

25	Bài 13. Thực hành: Phân tích chế độ nước của sông Hồng	1	1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể (sông Hồng). - Phân tích số liệu thống kê, vẽ biểu đồ lưu lượng nước sông và nhận xét chế độ nước sông 2. Về năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lý sử dụng các công cụ của địa lý học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Phẩm chất: - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (nhất là tài nguyên nước).
26	Bài 14. Đất trên Trái Đất	2	1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được khái niệm về đất. - Phân biệt được đất và vỏ phong hoá. - Xác định được các tầng đất. - Phân tích được năm nhân tố hình thành đất và liên hệ với đất địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý giải thích các nhân tố tác động đến quá trình hình thành đất. - Năng lực tìm hiểu địa lý: sử dụng các công cụ địa lý học (mô hình, tranh ảnh khai thác internet phục vụ môn học.) 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
27			
28	Bài 15. Sinh quyển	2	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Liên hệ được thực tế ở địa phương. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lý: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, xác định và lý giải được sự phân bố của sinh quyển. - Sử dụng các công cụ địa lý: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản
29			

			đồ, Atlas... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Tôn trọng sự tồn tại của các loài sinh vật trên Trái Đất. - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập.
30	Bài 16. Thực hành: Tìm hiểu về sự phân bố đất và sinh vật trên Trái Đất	2	1. Về kiến thức, kĩ năng - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. giải thích được các hiện tượng và quá trình địa lí (phân tích được sự phân bố đất và sinh vật.) - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, sau đó, tranh ảnh khai thác internet) phục vụ môn học. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên.
31			
32	Bài 17. Vỏ địa lí, quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày khái niệm vỏ địa lí, phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. - Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí, liên hệ được thực tế ở địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí; nhận thức thế giới theo quan điểm không gian giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh, khai thác internet phục vụ môn học) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, hình thành thế giới quan khoa học

			khách quan. – Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
33	Bài 18. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới	2	1. Về kiến thức kì năng - Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới, liên hệ thực tế địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí. 2. Về năng lực. - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (sơ đồ, mô hình, tranh ảnh, khai thác internet) phục vụ môn học.. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
34			
35	Ôn tập cuối kì I	1	1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: - Một số vấn đề chung. - Trái Đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

			3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
36	Kiểm tra cuối kì I	1	1. Kiến thức: Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: - Một số vấn đề chung. - Trái Đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của lớp vỏ địa lí 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
37	Bài 19. Quy mô dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số thế giới	3	1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. - Trình bày được các loại cơ cấu dân số; cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động trình độ văn hoá). - So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu. - Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. - Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh....), khai thác internet phục vụ môn học.
38			
39			

			– Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình cảm yêu thương người lao động. thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
40			1. Kiến thức, kĩ năng - Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. - Trình bày khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá, ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh xã hội và môi trường - Vẽ được biểu đồ dân số (quy mô động thái, cơ cấu..) - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số 1. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhân chức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức để giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung. Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất – Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tình thành thế giới quan khoa học khách quan . - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
41	Bài 20. Phân bố dân cư và đô thị hóa trên thế giới	2	
42	Bài 21. Các nguồn lực phát triển kinh tế	1	1. Kiến thức, kĩ năng - Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi nguồn lực đối với phát triển kinh tế. - Phân tích được sơ đồ nguồn lực phát triển kinh tế. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhân chức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện

			tượng và quá trình địa lí, - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học (bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức để giải quyết vấn đề thực tiễn, - Năng lực chung. Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, - Tình thành thể giới quan khoa học khách quan . - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
43			1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế, phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế the ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ - So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế, tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNT bình quân đầu người. - Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích, 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng quá trình địa lí tự nhiên với các đối tượng kinh tế - xã hội -Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học (bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh...), khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế và dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
44	Bài 22. Cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	2	
45	Bài 23. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

	bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		- Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý là nhận thức thế giới theo quan, giải thích hiện tượng và quá trình địa lý, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng, quá trình địa lý tự nhiên và các đối tượng kinh tế - xã hội. - Năng lực tìm hiểu địa lý, sử dụng các công cụ địa lý phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Có ý thức trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường
46			1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp. - Trình bày và phân tích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp - Đọc được bản đồ, xử lý, phân tích số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lý. - Năng lực tìm hiểu địa lý, sử dụng các công cụ địa lý học như bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh...) khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 2. Về phẩm chất - Chăm chỉ trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học "Tách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên phát triển nông nghiệp bền vững.
47	Bài 24. Địa lý ngành nông nghiệp	2	
48	Bài 25. Địa lý ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong lâm nghiệp thủy sản. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất lâm nghiệp thủy sản ở địa

			phương. - Đọc được bản đồ, xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về lâm nghiệp, thủy sản. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ như: bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh.. khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học - Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên để phát triển lâm nghiệp và thủy sản bên vùng
49	Bài 26. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, một số vấn đề phát triển nông nghiệp hiện đại trên thế giới và định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. - Phân tích được những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cập nhật thông tin và liên hệ thực tế vận dụng trí thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác nhằm giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

			- Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp bền vững
50	Bài 27. Thực hành: Vẽ và nhận xét biểu đồ về sản lượng lương thực của thế giới	1	1. Về kiến thức, kỹ năng - Xử lý, phân tích được bảng số liệu thống kê. - Vẽ được biểu đồ nông, lâm, thủy sản. - Nhận xét theo yêu cầu. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lý. - Năng lực tìm hiểu địa lý, sử dụng các công cụ địa lý học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp bền vững
51	Ôn tập giữa kì II	1	1. Kiến thức: - Giúp HS nắm bắt lại một số vấn đề, nội dung kiến thức quan trọng ở một số bài học ở chương 8, Chương 9, Chương 10 (hết bài 27). - Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản, nắm vững, khắc sâu kiến thức sau khi đã học. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lý; Tìm hiểu địa lý; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
52	Kiểm tra giữa kì II	1	1. Kiến thức: - Chương 8: Địa lý dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Chương 10: Địa lý các ngành kinh tế ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (hết bài 27) 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

			- Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
53	Bài 28. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, xác định và lý giải được sự phân bố của các đối tượng địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học (tìm kiếm, thu thập chọn lọc và hệ thống hóa các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn). - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin này để cập nhật số hiện, tri thức liên hệ được thực tế địa phương, đất nước... để làm sáng tỏ hơn kiến thức địa lí: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất - Rèn luyện tính chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. - Giáo dục thế giới quan khoa học. - Ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
54			1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành khai thác than, dầu khí, quặng kim loại, điện lực, điện tử- tin học, sản xuất hàng tiêu dùng, thực phẩm. - Đọc được bản đồ công nghiệp và phân tích được biểu đồ công nghiệp
55	Bài 29. Địa lí một số ngành công nghiệp	2	2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật

			số liệu, tri thức liên hệ được thực tế địa phương, đất nước làm sáng tỏ hơn kiến thức địa lí. - Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên, tình cảm yêu thương người lao động, thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau.
56	Bài 30. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm và vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân. Hiểu và có trách nhiệm đối với sự phát triển nền công nghiệp trong tương lai.
57	Bài 31. Tác động của công nghiệp đối với môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.	1	1. Kiến thức: - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường. - Phân tích được sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí là sử dụng các công cụ của địa lí học, khai thác internet phục vụ bộ môn. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 3. Về phẩm chất

			- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
58	Bài 32. Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu một vấn đề về công nghiệp	1	1. Kiến thức: - Thu thập tài liệu về một vấn đề công nghiệp. - Trình bày và báo cáo được một vấn đề về công nghiệp. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức phát triển kinh tế trong tương lai.
59	Bài 33. Cơ cấu, vai trò, đặc điểm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ	1	1. Kiến thức: - Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu của dịch vụ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức trách nhiệm trong việc tham gia phát triển các ngành kinh tế phù hợp với năng lực bản thân (nhất là lĩnh vực dịch vụ).
60	Bài 34. Địa lí ngành	2	1. Kiến thức: - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải.
61	giao thông vận tải		

			- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của giao thông vận tải. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và ngành giao thông vận tải. - Liên hệ được các hoạt động giao thông vận tải tại địa phương. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Đồng cảm với những địa phương, vùng miền, quốc gia còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng, nhất là GTVT và bưu chính viễn thông. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất nước. Bảo vệ và giữ gìn mạng lưới GTVT. Xây dựng môi trường văn hóa trong tham gia giao thông.
62	Bài 35. Địa lí ngành bưu chính viễn thông	1	1. Kiến thức: - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành bưu chính viễn thông. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của bưu chính viễn thông. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và ngành bưu chính viễn thông. - Liên hệ được các hoạt động bưu chính viễn thông ở địa phương. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat...Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Đồng cảm với những địa phương, vùng miền, quốc gia còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng, nhất là GTVT và bưu chính viễn thông. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất

			nước. Bảo vệ và giữ gìn mạng lưới bưu chính viễn thông. Xây dựng môi trường văn hóa khi sử dụng bưu chính viễn thông.
63	Bài 36. Địa lí ngành du lịch	1	1. Kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành du lịch. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của du lịch. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành du lịch trên thế giới. - Vẽ được biểu đồ và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê du lịch. - Liên hệ được các hoạt động du lịch ở địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí, nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Năng lực tìm hiểu địa lí sử dụng các công cụ địa lí học, khai thác internet phục vụ môn học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
64			
65	Bài 37. Địa lí ngành thương mại và ngành tài chính ngân hàng	2	1. Về kiến thức, kĩ năng - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại và tài chính ngân hàng. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại và tài chính ngân hàng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành thương mại và tài chính ngân hàng trên thế giới. - Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành thương mại và tài chính ngân hàng. - Liên hệ được các hoạt động thương mại và tài chính ngân hàng ở địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lí nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí, phân tích các mối liên hệ giữa các hiện tượng, quá trình địa lí. - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ địa lí học như bản đồ, bảng số liệu, tranh ảnh.. khai thác internet phục vụ môn học...

			- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
66	Bài 38. Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ	1	1. Về kiến thức, kỹ năng Viết được báo cáo tìm hiểu về một ngành dịch vụ. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức khoa học địa lý giải thích các hiện tượng và quá trình địa lý - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, vận dụng tri thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn. - Năng lực chung; năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Hình thành thế giới quan khoa học khách quan. - Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học, có ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
67	Bài 39. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	1	1. Kiến thức: - Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lý: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lý: Sử dụng các công cụ địa lý, biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lý. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

68	Bài 40. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	1	1. Về kiến thức, kỹ năng - Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững - Trình bày được khái niệm và sự biểu hiện của tăng trưởng xanh. Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương. 2. Về năng lực - Năng lực nhận thức địa lý: giải thích được những hệ quả do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. - Năng lực tìm hiểu địa lý: tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lý cần thiết từ các trang web, đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lý vào cuộc sống vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lý để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống. - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ. - Trung thực, yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường
69	Ôn tập cuối kì II	1	1. Kiến thức: - Giúp HS ôn tập, củng cố nội dung kiến thức và kỹ năng trong học kì II: Chương 8, 9, 10, 11, 12, 13. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lý; Tìm hiểu địa lý; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
70	Kiểm tra cuối kì II	1	1. Kiến thức: - Chương 8: Địa lý dân cư. - Chương 9: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Chương 10: Địa lý ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Chương 11: Địa lý ngành công nghiệp - Chương 12: Địa lý ngành dịch vụ

			- Chương 13: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.
--	--	--	--

2.2.2. Địa lí 11

TT ST	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI (7 tiết)			
1,2	Bài 1: Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	2	- Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.
3,4	Bài 2: Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế	2	- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế và ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế và ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.
5	Bài 3. Thực hành: Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế.	1	Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế.
6,7	Bài 4. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu.	2	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo

			vệ hoà bình.
8	Bài 5: Thực hành: Tìm hiểu nền kinh tế tri thức	1	Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.
ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA			
Khu vực Mỹ Latinh (6 tiết)			
9, 10, 11	Bài 6: Tự nhiên, dân cư và xã hội	3	- Trình bày được đặc điểm của vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh
12, 13	Bài 7: Kinh tế	2	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh.
14	Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hoà Liên bang Brasil (Bra- xin):	1	Viết được báo cáo về những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Brasil và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.
Liên Minh Châu Âu (EU) (5 tiết)			
15, 16	Bài 9: EU – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	2	- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
17	Ôn tập	1	Yêu cầu cần đạt từ tiết 1- đến tiết 14
18	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Yêu cầu cần đạt từ tiết 1- đến tiết 14
19, 20	Bài 9: EU – Một liên kết kinh tế khu vực lớn(tt)	3	- Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Thu thập được thông tin về địa lí của EU. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

			- Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
21	Bài 10:Thực hành: Tìm hiểu công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	1	- Viết được báo cáo về những nét khái quát về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.
Khu vực Đông Nam Á (8 tiết)			
22, 23	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á.	2	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
24, 25	Bài 12 : Kinh tế khu vực Đông Nam Á	2	- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung và sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
26, 27	Bài 13: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2	- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Lấy được một số ví dụ về sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN.
28	Bài 14 : Thực hành: Kinh tế Đông Nam Á	1	Vẽ và nhận xét được biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.
Khu vực Tây Nam Á (5 tiết)			
29, 30	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á	2	- Nêu được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
31, 32	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á	2	- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
33	Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu khí của khu vực Tây Nam Á	1	- Nêu được một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á. - Phân tích được số liệu, tư liệu.

34	Ôn tập	1	Yêu cầu cần đạt từ tiết 1- đến tiết 33
35	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Yêu cầu cần đạt từ tiết 1- đến tiết 33
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (6 tiết)			
36, 37, 38	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	3	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
39, 40, 41	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	3	- Nêu được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
Liên Bang Nga (6 tiết)			
42, 43, 44	Bài 20. Vị trí Địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	3	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi;
45, 46	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	2	- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra NX; phân tích được số liệu, tư liệu, - Suru tầm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.
47	Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	1	- Vẽ được biểu đồ về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga. - Thu thập thông tin nhận xét về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.
Nhật Bản (5 tiết)			

48, 49	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	2	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.
50, 51	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	2	- Nêu được tình hình phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
52	Bài 25. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	1	- Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.
53	Ôn tập	1	Yêu cầu từ tiết 36 đến tiết 52
54	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Yêu cầu từ tiết 36 đến tiết 52
Cộng hoà nhân dân Trung hoa (Trung Quốc) (7 tiết)			
55, 56, 57	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung quốc	3	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
58, 59, 60	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	3	- Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
61	Bài 28. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi của kinh tế vùng duyên hải Trung	1	- Thu thập được tư liệu (hình ảnh, số liệu, bài viết,...) về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải.

	Quốc		
Australia (Ô-xtrây-li-a) (2 tiết)			
62, 63	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế của Ô-xtrây-li-a	2	- Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Australia. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
Cộng hoà Nam Phi (5t)			
64, 65, 66	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi	3	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
67, 68	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	2	- Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.
69	Ôn tập	1	Yêu cầu từ tiết 37 đến tiết 68
70	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	Yêu cầu từ tiết 37 đến tiết 68

2.2.3. Địa lí 12

TT tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
PHẦN 1. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN				
1,2	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.	
3,4,5,6	Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	4	- Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.	
7,8,9, 10,11	Bài 3. Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	5	- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ,	

			Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. - Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.	
12	Bài 4. Thực hành: Viết báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam	1	Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.	
13,14	Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	2	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.	
PHẦN 2. ĐỊA LÍ DÂN CƯ				
15,16,17	Bài 6. Dân số, lao động và việc làm	3	- Trình bày được đặc điểm dân số và phân tích được các thế mạnh, hạn chế về dân số của nước ta. - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ về dân số, nhận xét và giải thích được đặc điểm dân số thông qua số liệu thống kê và bản đồ dân cư Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta. - Phân tích được vấn đề việc làm và nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.	
18	Bài 7. Đô thị hoá	1	- Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam và sự phân bố mạng lưới đô thị. - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội. - Nhận xét và giải thích được đô thị hoá ở Việt Nam dựa trên bản đồ dân cư	

			Việt Nam và số liệu thống kê.	
19	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về dân số, lao động và việc làm, đô thị hóa	1	Viết được báo cáo giới thiệu một trong các chủ đề về dân số, lao động và việc làm, đô thị hoá ở Việt Nam.	
20	Ôn tập Giữa kì I	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức đã học: + Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường + Dân số, lao động và việc làm + Đô thị hoá - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
21	Kiểm tra Giữa kì I	1	- Kiểm tra kiến thức các bài đã học: + Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường + Dân số, lao động và việc làm + Đô thị hoá - Năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
PHẦN 3. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ				
22,23	Bài 9. Chuyển dịch	2	- Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.	

	cơ cấu kinh tế		- Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. - Nêu và đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay. - Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	
24,25, 26,27	Bài 10. Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4	- Khái quát được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nông nghiệp và trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu; tình hình phát triển và phân bố (trồng trọt, chăn nuôi); xu hướng phát triển của nông nghiệp nước ta. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp và trình bày được tình hình phát triển, phân bố lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên rừng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển thủy sản và trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu; tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản.	
28,29	Bài 11. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	2	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, vùng nông nghiệp.	
30	Bài 12. Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích về tình hình phát triển và sự chuyển dịch cơ cấu của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1	- Vẽ được biểu đồ, trình bày nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta.	

31,32,33,34	Bài 13. Vấn đề phát triển công nghiệp	4	- Trình bày và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày, dép thông qua bảng số liệu, tư liệu,...	
35	Bài 14. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm công nghiệp.	
36	Bài 15. Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển các ngành công nghiệp ở nước ta	1	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta.	
37	Ôn tập Cuối kì I	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức đã học: + Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường + Dân số, lao động và việc làm + Đô thị hoá + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế + Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp + Vấn đề phát triển công nghiệp + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
38	Kiểm tra Cuối kì I	1	- Kiểm tra kiến thức các bài đã học:	

			+ Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường + Dân số, lao động và việc làm + Đô thị hoá + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế + Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp + Vấn đề phát triển công nghiệp + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
39,40,41	Bài 16. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	3	- Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ, phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.	
42,43	Bài 17. Thương mại và du lịch	2	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Việt Nam. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch, phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các trung tâm, vùng du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến thương mại và du lịch.	
44	Bài 18. Thực hành: Tìm hiểu thực tế về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ của địa phương	1	- Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ độc đáo của địa phương, nhất là về du lịch.	

PHẦN 4. ĐỊA LÝ CÁC VÙNG KINH TẾ				
45,46	Bài 19. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	2	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả); chăn nuôi gia súc lớn. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.	
47,48	Bài 20. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	2	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: vấn đề phát triển công nghiệp và dịch vụ. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.	
49,50	Bài 21. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	2	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của Bắc Trung Bộ. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Bắc Trung Bộ. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày thế mạnh và hạn chế của Bắc Trung Bộ.	
51,52	Bài 22. Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ	2	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển, - Trình bày được phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của Duyên hải Nam Trung Bộ.	
53	Ôn tập Giữa kì II	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:	

			+ Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông + Thương mại và du lịch + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng + Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
54	Kiểm tra Giữa kì II	1	- Kiểm tra kiến thức các bài đã học: + Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông + Thương mại và du lịch + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng + Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
55,56	Bài 23. Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên	2	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bô-xit), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm, phát triển thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bô-xit, phát triển du lịch. - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với an ninh quốc phòng. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai	

			thác các thế mạnh của vùng.	
57,58	Bài 24. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	2	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.	
59,60	Bài 25. Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Sử dụng bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng. - Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.	
61	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp ứng phó	1	- Biết cách thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó.	
62,63,64	Bài 27. Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm	3	- Phân tích được đặc điểm chung của các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta. - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển; các nguồn lực, thực trạng và định hướng phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm: Vùng kinh tế trọng	

			điểm Bắc Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích được nội dung liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm. - Sử dụng số liệu, bản đồ và các nguồn tài liệu khác, nhận xét và giải thích được vấn đề liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm.	
65,66	Bài 28. Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	2	- Trình bày được khái quát về Biển Đông. - Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta. - Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo.	
67	Bài 34. Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam	1	- Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.	
PHẦN 5. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG				
68	Bài 35. Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương	1	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam và kiến thức đã có. - Phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế địa phương dựa vào việc sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,... Viết được báo cáo giới thiệu địa lí địa phương theo một số chủ đề dựa vào việc thu thập các tài liệu, tranh ảnh, số liệu....	
69	Ôn tập Cuối kì II	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:	

			+ Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông + Thương mại và du lịch + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng + Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ + Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ + Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long + Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm + Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
70	Kiểm tra Cuối kì II	1	- Kiểm tra kiến thức các bài đã học: + Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông + Thương mại và du lịch + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng + Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ + Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ + Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long + Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm + Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo - Về năng lực: + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	

			+ Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Về phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
--	--	--	--	--

2.3. Chuyên đề lựa chọn

2.3.1. Chuyên đề Địa lí 10

Thứ tự tiết	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1 - 10	Biến đổi khí hậu	10	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm, các biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Giải thích được nguyên nhân của biến đổi khí hậu. - Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả trên phạm vi toàn cầu. - Giải thích được tầm quan trọng và sự cấp bách của ứng phó với biến đổi khí hậu. - Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: + Phân tích được khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. - Tìm hiểu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm trong việc chống biến đổi khí hậu.
11 - 25	Đô Thị Hóa	15	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm về đô thị hóa theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Nêu được ý nghĩa của tỉ lệ dân thành thị. - Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển. Phân biệt được quy mô của các đô thị. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước phát triển. - Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển.

			- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển. Liên hệ được với thực tế Việt Nam. - So sánh được đặc điểm đô thị hóa giữa hai nhóm nước: phát triển, đang phát triển. - Xác định được trên bản đồ thế giới một số siêu đô thị. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới hoặc một số nước. 2. Năng lực: - Nhận thức khoa học địa lí: + Sử dụng được bản đồ để xác định được tỉ lệ dân thành thị, quy mô dân số đô thị. - Tìm hiểu địa lí: + Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... + Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đô thị hóa. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có nhận thức đúng đắn về quá trình đô thị hóa nước ta.
26 - 35	Phương pháp viết báo cáo địa lí	10	- Nêu được quan niệm về báo cáo địa lí. - Trình bày được cấu trúc của một báo cáo địa lí. - Xác định được các bước cần thực hiện để viết một báo cáo địa lí: chọn đề tài, xây dựng đề cương; thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hóa dữ liệu; trình bày báo cáo. - Xác định được ý tưởng và chọn đề tài báo cáo địa lí. - Xác định được cấu trúc của một đề cương báo cáo khoa học và nội dung chính xác của các đề mục. - Xác định và hình thành được kĩ năng thu thập, chọn lọc, xử lí thông tin, hệ thống hóa thông tin. - Xác định được các hình thức trình bày báo cáo. - Trình bày được kĩ thuật viết một báo cáo địa lí; hình thành được kĩ năng viết và trình bày báo cáo địa lí.

3.2.2. Chuyên đề địa lí 11

STT	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	-----------	---------	-----------------

1	Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	15	– Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. – Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. – Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. – Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. – Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.
2	Một số vấn đề về du lịch thế giới	10	– Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. – Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. + Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. + Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. + Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch.
3	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	10	– Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. – Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. – Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới – Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập.

3.2.3. Chuyên đề Địa lí 12

Thứ tự tiết	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1 - 10	Chuyên đề 1. Thiên tai và biện pháp phòng chống	10	- Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân và phân loại thiên tai. - Trình bày được một số thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp). - Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video,... để trưng bày một số chủ đề về thiên tai ở nước ta. - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các

			biện pháp phòng chống.
11 - 25	Chuyên đề 2. Phát triển vùng	15	- Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước. - Phân biệt được các loại vùng kinh tế (theo các tiêu chí cụ thể): vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, vùng ngành,... - Trình bày (tóm tắt) được các loại vùng kinh tế ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm và giải thích được sự hình thành của một số loại vùng kinh tế.
26 - 35	Chuyên đề 3. Phát triển làng nghề	10	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề. - Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề, tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường. - Liên hệ thực tế địa phương.

2. 4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các YCCĐ	Kiểm tra viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các YCCĐ	Kiểm tra viết (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các YCCĐ	Kiểm tra viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các YCCĐ	Kiểm tra viết (trên giấy)

3. Nhiệm vụ khác

3.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12

STT	Nội dung	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm
1	Khí quyển	3	Tuần 3	Phòng tổ bộ môn.
2	Khu vực Đông Nam Á	3	Tuần 4	Phòng tổ bộ môn.
3	Địa lí tự nhiên	20	Tuần 5,6,7,8	Phòng tổ bộ môn.
4	Địa lí dân cư – xã hội	10	Tuần 9,10,11	Phòng tổ bộ môn.
5	Địa lí kinh tế	20	Tuần 12,13,14,15	Phòng tổ bộ môn.

6	Địa lí các vùng kinh tế	20	Tuần 16,17,18,19	Phòng tổ bộ môn.
7	Rèn kĩ năng làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	4	Tuần 20	Phòng tổ bộ môn.
8	Giải đề	10	Tuần 21, 22, 23,24	Phòng tổ bộ môn.

3.2 Phụ đạo học sinh lớp 12

STT	Nội dung	Số tiết	Địa điểm
1	Địa lí tự nhiên	10	Phòng học.
2	Địa lí dân cư – xã hội	5	Phòng học.
3	Địa lí kinh tế	10	Phòng học.
4	Địa lí các vùng kinh tế	10	Phòng học.
5	Rèn kĩ năng làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	5	Phòng học.
6	Giải đề minh họa	10	Phòng học.

3.3. Kế hoạch đổi mới phương pháp giảng dạy và KTĐG

3.3.1. Về phương pháp giảng dạy

- Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực: thảo luận nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập, dạy học dự án, dạy học theo trạm.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT): sử dụng bản đồ số, Google Earth, phần mềm mô phỏng, hình ảnh trực quan, video tư liệu.
- Kết hợp giữa dạy học trên lớp với trải nghiệm thực tế: tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan thực địa (nếu có điều kiện).
- Phát triển năng lực tư duy địa lí cho học sinh qua việc khai thác Atlas Địa lí Việt Nam, số liệu thống kê, biểu đồ, lược đồ.

3.3.2. Về kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức: hỏi – đáp, phiếu học tập, sản phẩm dự án, thuyết trình nhóm, bài tập tình huống.
- Áp dụng đánh giá bằng nhận xét và phản hồi tích cực để khuyến khích học sinh tiến bộ.
- Kết hợp tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong hoạt động nhóm.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÓM CHUYÊN MÔN

STT	Chủ đề hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Khối lớp	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Tìm hiểu	1. Kiến thức	10	Tuần	Xã nơi	Nhóm	Tổ	HS tự túc

	đặc điểm tự nhiên địa phương	- Có những hiểu biết cơ bản về tự nhiên(địa hình, khí hậu, đất, sông ngòi..) của địa phương. - Biết các mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên. - Đề xuất biện pháp bảo vệ thiên nhiên tại địa phương. 2. Năng lực - Nhận thức khoa học địa lí: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân bố đối tượng địa lí. - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn địa phương. 3. Phẩm chất: - Tôn trọng sự tồn tại của các nhân tố tự nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.		20	đang sống	Địa lí	bộ môn	kinh phí, hình thành nhóm học sinh theo địa phương thực hiện
2	Tham quan tìm hiểu về làng nghề, vấn đề môi trường làng nghề...	1. Kiến thức - Có được các thông tin cơ bản về làng nghề. - Biết được điều kiện sản xuất, việc sử dụng lao động, nguyên liệu sản xuất, giá trị sản phẩm của làng nghề.. - Biết được những tác động của môi trường của làng nghề đến tự nhiên, đời sống địa phương. - Đề xuất được các biện pháp hạn chế tác động của môi trường nhằm phát triển bền vững. 2. Năng lực - Nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức thế giới theo	11	Tuần 33	Làng nghề...	Nhóm Địa lí	Tổ bộ môn	Xin kinh phí đi lại cho học sinh.

		quan điểm không gian - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn 3. Phẩm chất: - Tôn trọng các ngành nghề, tôn trọng thiên nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân.						
3	Tổ chức sinh hoạt tập thể(rung chuông vàng, hành trình khám phá..) hỗ trợ kiến thức	1. Kiến thức - củng cố kiến thức, khắc sâu kiến thức - Tăng cường luyện tập, thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn 2. Năng lực - Năng lực tự chủ và tự học, giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập. Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlat, .. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ; Trách nhiệm. - Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về	12	Tuần 22	Phòng hội đồng	Nhóm Địa lí	Tổ bộ môn	Âm thanh, tivi lớn và xin kinh phí phát thưởng

		lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

III. ĐĂNG KÝ CÁC CHỈ TIÊU TRONG NĂM HỌC 2025-2026

1. Đối với học sinh:

- Học sinh được phát triển cả phẩm chất và năng lực theo quy định của môn học.
- Nâng cao chất lượng giáo dục môn học: 100% HS xếp loại Đạt trở lên.
- Điểm thi tốt nghiệp môn Địa của HS có tỉ lệ cao hơn mặt bằng chung của thành phố.
- Tham gia thi HSG cấp thành phố đủ số lượng và đạt 4 giải.
- Tham gia thi HSG cấp trường đạt kết quả cao.

2. Đối với giáo viên trong nhóm:

- 100% GV sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của ngành và Website của nhà trường.
- 100% GV sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học. Tích cực tham gia chuyển đổi số.
- 100% lao động tiên tiến.
- Tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

Tiên Phước, ngày 15 tháng 09 năm 2025

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
P. HIỆU TRƯỞNG**

NHÓM TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Tố Hoài

Phạm Nguyễn Quốc Nguyên

